Bài báo Nghiên cứu gốc

TIÊU ĐỀ

Họ và tên1,2, Họ và tên3,4, ... và Họ và tênn,\*

1 -nTên cơ quan, đơn vị công tác; [email@email.com](mailto:email@email.com)

*\*Tác giả liên hệ: Họ và tên* (*e-mail@e-mail.com*)

TITLE

Lastname Firstname 1, Lastname Firstname 2 and Lastname Firstname 2,\*

(Tên tiếng Việt được viết đầy đủ không dấu theo đúng trật tự)

1 Affiliation 1; e-mail@e-mail.com

2 Affiliation 2; [e-mail@e-mail.com](mailto:e-mail@e-mail.com)

*\* Corresponding author: Lastname Firstname (e-mail@e-mail.com)*

Lưu ý: Nội dung này để thành 1 file riêng biệt, nộp cùng bản thảo bài báo

TIÊU ĐỀ

Tóm tắt: Viết 1 đoạn ngắn khoảng 250 từ, theo các tiêu đề sau đây: Cụ thể như sau:

(1) *Mục tiêu:* mô tả vấn đề tác giả quan tâm là gì, tình trạng tri thức hiện tại ra sao.; mô tả mục đích nghiên cứu một cách ngắn gọn nhưng phải rõ ràng. (2) *Phương pháp nghiên cứu:* nghiên cứu thiết kế theo mô hình gì, đối tượng tham gia nghiên cứu đến từ đâu và đặc điểm của đối tượng, phương pháp đo lường, yếu tố nguy cơ, các kỹ thuật áp dụng. (3) *Kết quả:* những kết quả chính của nghiên cứu, kể cả những số lượng điểm yếu. Trình bày sao cho trả lời câu hỏi nghiên cứu đặt ra từ câu văn đầu tiên. (4) *Kết luận:* nêu kết luận nội dung chính và ý nghĩa của kết quả nghiên cứu.

Từ khóa: 3- 6 từ khóa về chủ đề chính, dễ tìm kiếm

TITLE

**Abstract:** A single paragraph of about 250 words maximum. For research articles, abstracts should give a pertinent overview of the work. Using the following style of structured abstracts:

(1) ***Objectives:*** Place the question addressed in a broad context and highlight the purpose of the study; (2) *M****ethods:*** briefly describe the main methods or treatments applied; (3) ***Results:*** summarize the article’s main findings; (4) ***Conclusion:*** indicate the main conclusions or interpretations. The abstract should be an objective representation of the article and it must not contain results that are not presented and substantiated in the main text and should not exaggerate the main conclusions.

**Keywords:** keyword 1; keyword 2; keyword 3 (List three to six pertinent keywords specific to the article yet reasonably common within the subject discipline.)

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Cần trả lời câu hỏi “Tại sao làm nghiên cứu này?”, gồm các ý: nêu bối cảnh, thực trạng vấn đề nghiên cứu, định nghĩa vấn đề hoặc thuật ngữ chuyên môn; tình trạng hiện tại của nền tảng kiến thức (tóm tắt những kết quả nghiên cứu trước đã công bố); nêu các thông tin còn thiếu, mô tả các thiếu hụt hiện có về kiến thức; trình bày mục tiêu của nghiên cứu này là gì và sơ lược cách chuẩn bị nghiên cứu để trả lời mục tiêu nghiên cứu.

 Lưu ý cách nêu vấn đề đảm bảo nguyên tắc “từ tổng quan đến cụ thể”, từ rộng đến hẹp, từ chung đến cụ thể, từ quá khứ đến hiện tại, chiếm khoảng ½ trang, thông tin trong phần đặt vấn đề phải có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, có mục tiêu nghiên cứu và trích dẫn tài liệu tham khảo.

**ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Nội dung thể hiện là mô tả nghiên cứu một cách đầy đủ, khi đọc các nhà nghiên cứu khác có thể học và áp dụng được, bao gồm các thành phần như đã làm gì? Làm như thế nào? và phân tích số liệu như thế nào? Chi tiết cụ thể như sau:

**1. Đối tượng nghiên cứu**

*\* Đối tượng nghiên cứu:* thông tin về đặc điểm đối tượng nghiên cứu đóng vai trò quan trọng để người đọc đánh giá khái niệm, khái quát hóa công trình nghiên cứu. Gồm đặc điểm đối tượng nghiên cứu: tuổi, giới, dân tộc, trình độ học vấn, hôn nhân…

*\* Tiêu chuẩn tuyển chọn:* nêu các biến số.

*\* Tiêu chuẩn loại trừ:* nêu các biến số.

*\* Địa điểm và thời gian nghiên cứu:* địa điểm có thể ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu. Nêu địa điểm và thời gian thực hiện.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

*\* Thiết kế nghiên cứu:*  mô tả ngắn gọn về mô hình nghiên cứu.

*\* Cỡ mẫu và chọn mẫu:* rất quan trọng trong nghiên cứu. Không nhất thiết phải là công thức tính, mà là những giả định đằng sau cách tính. Mẫu được chọn theo cách nào: ngẫu nhiên, thuận tiện, hay toàn bộ….)

*\* Công cụ nghiên cứu và kỹ thuật thu thập thông tin:* nêu bộ công cụ, các biến số, việc thử nghiệm. Quy trình nghiên cứu và thu thập số liệu gồm các bước nghiên cứu, thu thập số liệu, can thiệp, thử nghiệm can thiệp…

*\* Phân tích dữ liệu:* cụ thể lưu ý các biến số (độc lập, phụ thuộc), test thống kê, phần mềm sử dụng.

**3. Đạo đức nghiên cứu:** nếu đã được Tổ chức duyệt (số chứng nhận), thực tế triển khai (đồng thuận, tự nguyện, có gây hại không? vấn đề bảo mật thông tin).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Cần phải phân biệt đâu là kết quả chính và kết quả phụ, chỉ nên trình bày kết quả quan trọng. Trình bày hợp lý theo qui định, bảng/biểu có tiêu đề phù hợp, đối với bảng/biểu có trên 5-10 dòng, nhóm số liệu theo mục tiêu/đặc điểm, dòng/cột không hiển thị. Đối với biểu/hình: tiêu đề ở dưới, hạn chế màu, chú thích rõ ràng, dễ hiểu.

Khi trình bày kết quả, diễn giải ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, không lặp lại (lời, bảng, biểu), đặc biệt trung thực với kết quả (kể cả tiêu cực, mâu thuẫn), tuyệt đối không bình luận cao hay thấp, xấu hay tốt… mà để nội dung này ở trong phần bàn luận (trừ trường hợp kết hợp phần kết quả nghiên cứu và bàn luận).

Quy định về hình ảnh, bảng, biểu đồ như sau:

Hình ảnh: trình bày dưới định dạng khác (.jpg, .pdf, vv) được gửi dưới dạng file gốc kèm theo phần chú thích



**Hình 1.** Đây là hình ảnh mẫu logo của Học viện Quân y [TLTK]

**Bảng 1.** Đây là bảng mô tả chi tiết các thông số có trong logo Học viện.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm tên Học viện** | **Màu sắc** | **Cỡ chữ** |
| Tiếng Việt | Màu đỏ | 12pt |
| Tiếng Anh | Màu xanh lá | 12pt 1 |

*\* Thông tin chú thích.*

Nhận xét:...........................................................................................................................

Tiếp theo là thông tin mô tả cụ thể chi tiết các thông số khi thiết kế logo

(Hình 2 và Bảng 2).

|  |  |
| --- | --- |
| C:\Users\martin\Downloads\testFigure.tif | C:\Users\martin\Downloads\testFigure.tif |
| (**a**) | (**b**) |

**Hình 2.** Hình ảnh mô tả các phân lớp chính của mẫu logo

(**a**) Phân lớp nền của logo; (**b**) Phân lớp họa tiết nổi của logo

**Bảng 2.** Thông số các phân lớp chính của mẫu logo.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu đề 1** | **Tiêu đề 2** | **Tiêu đề 3** | **Tiêu đề 4** |
| Chỉ tiêu 1 \* | số liệu | số liệu | số liệu |
| số liệu | số liệu | số liệu |
| số liệu | số liệu | số liệu |
| Chỉ tiêu 2 | số liệu | số liệu | số liệu |
| số liệu | số liệu | số liệu |
| Chỉ tiêu 3 | số liệu | số liệu | số liệu |
| số liệu | số liệu | số liệu |
| số liệu | số liệu | số liệu |
| số liệu | số liệu | số liệu |
| Chỉ tiêu 4 | số liệu | số liệu | số liệu |
| số liệu | số liệu | số liệu |

*\* Thông tin chú thích.*

Nhận xét:.........................................................

BÀN LUẬN

Tóm lược bối cảnh, giả thuyết, mục tiêu, và phát hiện chính trong nghiên cứu; So sánh những kết quả này với các nghiên cứu trước; Giải thích kết quả bằng cách đề ra mô hình mới hay giả thuyết mới; giả định và dự đoán; Khái quát hóa và ý nghĩa của kết quả; Bàn luận qua những ưu-nhược điểm của nghiên cứu (có ảnh hưởng đến kết quả không?).

KẾT LUẬN

Một kết luận tổng hợp rút ra từ kết quả và bản luận. Ý nghĩa quan trọng nhất của nghiên cứu tác giả là gì? Cần có khuyến nghị gì?

**\* Lời cảm ơn:** Cảm ơn các cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân đã tài trợ và đồng nghiệp đã giúp đỡ nghiên cứu, nhưng họ không đủ tiêu chuẩn để đứng tên tác giả kèm theo cam kết không xung đột lợi ích từ kết quả nghiên cứu. Cảm ơn đối tượng nghiên cứu đã tham gia.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

***\**** *Sử dụng tài liệu tham khảo phù hợp, cập nhật để chứng minh luận điểm trong đặt vấn đề, phương pháp và bàn luận. Lưu ý chỉ sử dụng tài liệu thực sự đọc và độ dài của danh mục tài liệu tham khảo không quá 10 tài liệu, sắp xếp theo thứ tự xuất hiện trong bài. Tài liệu trích dẫn đánh số và trình bày theo quy định AMA (tham khảo ở: https://libguides.usc.edu/ld.php?content\_id=49818556), sử dụng các phần mềm quản lý tài liệu tham khảo như Endnote, Zotero…*

Examples using items cited in this document:

1. Adams JD Jr. Alzheimer’s disease, ceramide, visfatin, and NAD. *CNS Neurol Disord Drug Targets*. 2008;7(6):492- 498.

2. Irwin RW, Brinton RD. Allopregnanolone as regenerative therapeutic for Alzheimer’s disease: translational development and clinical promise. *Prog Neurobiol*. 2014;113:40-55.

3. Ridel BC, Thompson PM, Brinton RD. Age, APOE, and sex: Triad of risk of Alzheimer’s disease. *J Steroid Biochem Mol Biol*. 2016;160:134-147.

4. Dopheide JA. Paliperidone: An improvement over risperidone? *Am J Health Syst Pharm*. 2008;65(5):401.

5. Dopheide JA, Pliszka SR. Attention-deficit-hyperactivity disorder: an update. Pharmacotherapy. 2009;29(6):656- 679.

6. Abdallah WF, Louie SG, Zhang Y, Rodgers KE, Sivok E, diZerega GS, Humayun MS. NorLeu3A(1-7) Accelerates Clear Corneal Full Thickness Wound Healing. *Invest Ophthalmol Vis Sci*. 2016;57(4):2187-2194.

7. Compound Summary for CID 2083: Salbutamol. PubChem Compound Database.

https://pubchem.ncbi.nlm.nih.gov/compound/2083#section=Top. Accessed May 10, 2016.

**Phụ lục (nếu có):** cung cấp thêm các dữ liệu nghiên cứu